

Số: 153/2024/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số F, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên hệ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số F, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim H và anh Trịnh Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim H và anh Trịnh Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Kim H và anh Trịnh Minh T thống nhất giao con chung tên Trịnh Nguyễn Gia H1, sinh ngày 13/01/2018 (Hiện con đang sống với chị H) cho chị Nguyễn Kim H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T1 không được lạm dụng việc

thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim H và anh Trịnh Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015049, ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Kim H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Mỹ An Hưng B, H. Lấp Vò;
(GKH số 99, ngày 06/9/2017);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP (K).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thành Nhân